

Số: 1942 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 02/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông khu vực miền Trung;

Căn cứ Công văn số 1082/TTg-NN ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy mô đầu tư các dự án khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông miền Trung của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông - Dự án: Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 165/TTr-BQL ngày 18/11/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3296/SNNPTNT-QLXDCT ngày 09/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn.

2. Loại, cấp công trình:

- Công trình kè bảo vệ bờ (thuộc loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn).

- Cấp công trình: Cấp V.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi.

6. Chủ trì thiết kế và dự toán xây dựng: Chủ trì thiết kế: Ths. Nguyễn Hữu Tiến; chủ trì dự toán: KS. Bùi Thanh Lâm.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thiết kế Thuận Phát.

8. Quy mô, thông số kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu

a. Quy mô và thông số kỹ thuật

a1) Quy mô công trình

- Tổng chiều dài tuyến kè: $L = 409,25\text{m}$, trong đó: Đoạn kè mái là $362,30\text{m}$ và 02 khóa kè là $46,95\text{m}$.

- Công trình trên kè: 14 công trình, trong đó: 13 bậc cấp và 01 công tiêu.

a2) Thông số kỹ thuật

a2.1) Kè

- Chân kè:

+ Cao trình đỉnh chân kè: $0,00\text{m}$.

+ Cừ ván bê tông cốt thép dự ứng lực SW400B có chiều dài ($4,3\text{--}7,0\text{m}$). Riêng đoạn từ $K0+191,05\text{--}K0+218,94$ thì gia cố thêm 01 hàng cừ thứ 2 phía biển có chiều dài 4m .

- Thân kè: Kè mái nghiêng, hệ số mái $m = 3,0$.

- Đỉnh kè:

+ Cao trình đỉnh kè: $+4,00\text{m}$, bề rộng đỉnh kè: $5,5\text{m}$.

+ Phía biển bố trí gờ chắn, phía khu dân cư là mương thoát nước kích thước ($40 \times 50\text{cm}$), tiếp theo phía trong là tường chắn đất có chiều cao $H=1,40\text{m}$.

+ Từ tường chắn đất trở lên được gia cố bằng tấm lát bê tông cốt thép M300 (trồng cỏ bên trong) trong khung bê tông cốt thép M300.

a2.2) Công trình trên kè: 14 công trình, trong đó: 13 bậc cấp và 01 công tiêu.

b. Giải pháp thiết kế

b1) Kè

- Chân kè:

+ Hình thức: Chân kè bằng cừ ván bê tông cốt thép dự ứng lực SW400B, dầm liên kết mũ cừ bằng bê tông cốt thép M300. Phía ngoài cừ gia cố bằng đá hộc thả rời và 03 hàng khối bê tông M300 đúc sẵn.

+ Riêng đoạn từ $K0+191,05\text{--}K0+218,94$ thì gia cố thêm 01 hàng cừ thứ 2 phía biển có chiều dài 4m ; đầu cừ nối với nhau bằng dầm mũ bê tông cốt thép M300; giữa 2 hàng cừ: Phía dưới là đá hộc thả rời, trên là 2 hàng khối bê tông M300; phía ngoài hàng cừ thứ 2 là đá hộc thả rời và một 01 hàng khối bê tông M300.

- Thân kè:

+ Hình thức: Kè mái nghiêng, hệ số mái $m = 3,0$.

+ Kết cấu mái: Mái kè gia cố bằng khối bê tông M300 đúc sẵn, trong hệ khung dầm BTCT M300 tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè; phía dưới cầu kiện là đá dăm lót (4x6)cm dày 20cm, đá dăm lót (2x4)cm dày 15cm và vải địa kỹ thuật. Đắp thân kè bằng đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Đỉnh kè:

+ Đỉnh kè rộng 5,5m, kết cấu bằng bê tông M300 dày 24cm, dưới là lót bạt nhựa và lớp cấp phối đá dăm dày 18 cm.

+ Phía biển bố trí gờ chắn bằng bê tông M300; phía khu dân cư là mương thoát nước kích thước (40x50)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép M300; tiếp theo là tường chắn đất có chiều cao $H=1,40m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép M300.

+ Từ tường chắn đất trở lên được gia cố bằng tấm lát bê tông cốt thép M300 (trồng cỏ bên trong) trong khung bê tông cốt thép M300.

b2) Công trình trên kè: 14 công trình, trong đó: 13 bậc cấp và 01 công tiêu, kết cấu bằng bê tông cốt thép M300.

Chú thích: Hồ sơ thiết kế áp dụng Hệ cao độ Quốc gia, Hệ tọa độ VN-2000

9. Giá trị dự toán xây dựng là: 31.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	1.300.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	25.127.522.055	đồng
- Chi phí quản lý dự án	596.207.569	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.904.123.439	đồng
- Chi phí khác	826.209.641	đồng
- Chi phí dự phòng	1.245.937.227	đồng
Tổng cộng (làm tròn)	31.000.000.000	đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3296/SNNPTNT-QLXDCT ngày 09/12/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NN-TN (lnphong490)



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

